

THUYẾT MINH
Quyết toán thu ngân sách trên địa bàn,
chi ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An báo cáo thuyết minh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

I. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước.

*** Tổng thu ngân sách: 855.504.458.559 đồng.**

Trong đó:

- Thu ngân sách trung ương: 2.391.641.372 đồng.
- Thu ngân sách cấp tỉnh: 6.006.280.775 đồng.
- Thu ngân sách cấp huyện: 780.921.516.160 đồng.
- Thu ngân sách cấp xã: 66.185.020.252 đồng.

*** Chi tiết thu theo từng nội dung, sắc thuế cụ thể như sau:**

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 29.731.762.259 đồng, trong đó:

a, Thu nội địa: Thực hiện được 25.898.678.512 đồng, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý thực hiện được 178.102.737 đồng, bằng 107,9% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý thực hiện được 418.070.839 đồng, bằng 185,8% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện được 10.603.389.143 đồng, đạt 131,06% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu thuế thu nhập cá nhân thực hiện được 581.707.333 đồng, bằng 70,93% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện được 2.929.642.163 đồng, bằng 112,67% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu phí và lệ phí thực hiện được 1.441.329.871 đồng, đạt 173,65% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện được 30.296.170 đồng, đạt 432,8% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thực hiện được 368.266.208 đồng, đạt 111,25% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện được 5.949.185.800 đồng, đạt 165,25% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 255.198.092 đồng, đạt 193,3% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách 3.143.490.156 đồng, đạt 628,69% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

b, Thu viện trợ: Ghi thu nguồn viện trợ 3.833.083.747 đồng.

2. Thu kết dư ngân sách là: 391.273.516 đồng, trong đó: ngân sách cấp huyện 40.128.300 đồng; ngân sách cấp xã 351.145.216 đồng.

3. Thu chuyển nguồn: 163.134.095.754 đồng, trong đó: ngân sách cấp huyện 162.567.814.613 đồng; ngân sách cấp xã 566.281.141 đồng.

4. Thu ngân sách cấp dưới nộp trả ngân sách cấp trên: 40.001.000 đồng.

5. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 662.207.326.030 đồng, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối là: 429.405.293.667 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu là: 232.802.032.363 đồng.

II. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương.

* Tổng chi ngân sách địa phương: 781.377.146.557 đồng (không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới), đạt 128,7% so với dự toán giao đầu năm. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển	226.645.063.282 đồng
- Chi thường xuyên	413.572.913.957 đồng
- Chi chuyển nguồn	141.119.168.318 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên	40.001.000 đồng

* Đánh giá theo từng lĩnh vực chi.

1. Chi đầu tư phát triển quyết toán năm 2023: 225.845.063.282 đồng/259.237.005.210 đồng, đạt 49,9% trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương quyết toán 76.675.632.128 đồng, đạt 78,42% còn dư 20.969.054.282 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. Trong đó chuyển nguồn dư tạm ứng 18.583.581.351 đồng, dư dự toán 1.698.369.000 đồng, tồn hết nhiệm vụ chi là 687.130.931 đồng.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia quyết toán năm 2023 là: 149.169.431.154 đồng đạt 92,31%, trong đó:

+ Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 71.148.766.834 đồng, đạt 92,03%, còn dư 6.153.913.166 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. Trong đó chuyển nguồn dư tạm ứng 2.273.250.000 đồng, dư dự toán 3.880.163.166 đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 24.227.882.800 đồng, còn dư 72.958.064.200 đồng, đạt 92,85%, còn dư 5.622.053 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. Trong đó chuyển nguồn dư tạm ứng 245.843.000 đồng, dư dự toán 5.376.210.000 đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 5.062.600.120 đồng, đạt 88,67% còn dư 646.921.480 đồng chuyển nguồn nhiệm vụ chi sang năm sau. Trong đó chuyển nguồn dư tạm ứng 66.921.480 đồng, dư dự toán 580.000.000 đồng.

2. Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật:

- Hỗ trợ vốn NSDP cho vay ủy thác qua phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện: 800.000.000 đồng.

3. Chi thường xuyên: 413.572.913.957 đồng/467.080.000.000 đồng (bao gồm kinh phí chi thực hiện hỗ trợ các chính sách, nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia) đạt 88,54% chi tiết cụ thể các nội dung sau:

3.1. Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề: 181.373.069.871 đồng, đạt 101,04% dự toán giao.

3.2. Chi y tế, DS và gia đình: 22.005.750.000 đồng, đạt 87,4% dự toán.

3.3. Chi văn hóa thông tin, thể dục thể thao: 4.253.233.142 đồng, đạt 81,89% dự toán.

3.4. Chi sự nghiệp môi trường: 3.108.723.200 đồng, đạt 99% so với dự toán.

3.5. Chi sự nghiệp kinh tế: 38.560.907.820 đồng, đạt 178,61% dự toán giao. Khoản chi này tăng do thanh toán kinh phí khắc phục bão lũ các công trình; kinh phí thực hiện các chương trình MTQG vốn sự nghiệp.

3.6. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 132.368.527.830 đồng, đạt 130,52% so với dự toán. Khoản chi này chủ yếu thực hiện đảm bảo hoạt động

của hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, kinh phí thực hiện các chương trình MTQG vốn sự nghiệp.

3.7. Chi đảm bảo xã hội: 21.081.536.300 đồng, đạt 108,7% so với dự toán giao.

3.8. Chi khác: 4.748.208.094 đồng, khoản chi này chủ yếu hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm, ghi thu, ghi chi ngân sách nguồn viên trợ không hoàn lại của dự án ChildFund.

4. Chi chuyển nguồn: 141.119.168.318 đồng, Trong đó:

- Chuyển nguồn ngân sách huyện: 138.929.068.432 đồng.

- Chuyển nguồn ngân sách xã: 2.190.099.886 đồng.

* Chi tiết các nguồn chuyển nguồn cấp huyện như sau:

- Chi đầu tư phát triển chuyển nguồn sang năm sau theo quy định: 32.704.837.997 đồng

- Chi chuyển nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội và tiền lương 2.706.853.806 đồng

- Chi chuyển nguồn nguồn được gia tự chủ các đơn vị và nguồn viên trợ không hoàn lại của dự án ChildFund 1.785.532.090 đồng.

- Chi chuyển nguồn nguồn thực hiện các chế độ chính sách bổ sung sau 30 tháng 9 năm 2023 là 6.841.707.180 đồng.

- Chi chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định là 21.838.324.536 đồng.

- Chi chuyển nguồn các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật (vốn sự nghiệp CTMTQG) là 73.051.812.823 đồng.

* Chi tiết các nguồn chuyển nguồn ngân sách cấp xã như sau:

- Chi chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương 44.100.000 đồng

- Chi chuyển nguồn nguồn thực hiện các chế độ chính sách bổ sung sau 30 tháng 9 năm 2023 là 959.500.000 đồng.

- Chi chuyển nguồn các khoản tăng thu năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định là 1.179.999.886 đồng.

- Chi chuyển nguồn các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật là 6.500.000 đồng.

4. Chi nộp ngân sách cấp trên

- Chi nộp trả ngân sách cấp trên số tiền 40.001.000 đồng.

5. Kết dư ngân sách

- Tổng kết dư ngân sách: 2.608.240.630 đồng. trong đó:

+ Kết dư ngân sách huyện: 2.605.786.889 đồng, Ngân sách huyện kết dư kinh phí chi đầu tư phát triển các dự án hết nhiệm vụ chi và kinh phí hoạt động thường xuyên trong năm hết nhiệm vụ chi.

+ Kết dư ngân sách xã: 2.453.741 đồng, Ngân sách xã kết dư kinh phí chi hoạt động thường xuyên.

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An./.

